

Số: /BCTĐ-KL

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 - BQL rừng phòng hộ Sơn Động**

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ- BNN ngày 6/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ TCVN 12829-1:2020 Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng - Đường băng cản lửa Phần 1: Băng trắng;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 606/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; số 03/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 839/SNN-QLXDCT ngày 11/5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền thẩm định công trình lâm sinh;

Xét Tờ trình số 23/TTr-HKL ngày 06/10/2023 của BQL rừng phòng hộ Sơn Động về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023; kèm theo hồ sơ thiết kế, dự toán.

Sau khi thẩm định, Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán như sau:

#### **I. TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU**

##### **1. Tên công trình, chủ đầu tư**

- Tên công trình: Thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa, năm 2023.
- Chủ đầu tư: BQL rừng phòng hộ Sơn Động.

##### **2. Địa điểm:** trên địa bàn xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

**3. Mục tiêu:** Phòng, chống cháy rừng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

#### 4. Nội dung và quy mô:

- Tu bổ đường băng trắng cản lửa theo băng.
- Loại rừng: Rừng trồng phòng hộ.
- Loài cây: Thông, Keo.
- Chiều rộng thi công: 10,0m
- Chiều dài thi công: 5.857,3m (5,8573 km).
- Diện tích thi công: 58.573m<sup>2</sup> (5,8573ha).

#### 5. Các giải pháp thi công chủ yếu

Trên băng được thiết kế tu bổ đường băng trắng cản lửa, dùng dao phát phát toàn bộ thực bì, cây bụi, cây phi mục đích,... có chiều rộng 10m, chiều dài 5.857,3m (5,8573 km) phát sát gốc (chiều cao không quá 10 cm); sau đó dùng cuốc dây cỏ và xử lý sạch thực bì trên mặt đường băng.

#### 6. Dự toán

a) Dự toán chi tiết suất đầu tư cho 1,0 km tu bổ đường băng trắng cản lửa:

TT	Công việc	Định mức (m <sup>2</sup> /công)	Khối lượng (m <sup>2</sup> )	Công	Giá nhân công (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>					<b>13.266.000</b>
1	Phát dọn thực bì	257	10.000	38,91	211.422	8.227.000
2	Dây cỏ, thu gom và xử lý thực bì					4.986.000
3	Dụng cụ sản xuất					53.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>					<b>734.000</b>
1	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán	2,425%				322.000
2	Chi phí quản lý	3,108%				412.000
<b>Tổng số (I+II)</b>						<b>14.000.000</b>

b) Tổng kinh phí thực hiện 1,0 km tu bổ đường băng trắng cản lửa:

TT	Công việc	Khối lượng (km)	Đơn giá (đồng/km)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>		<b>13.266.000</b>	<b>77.701.000</b>
1	Phát dọn thực bì	5,8573	8.227.000	48.188.000
2	Dây cỏ, thu gom và xử lý thực bì	5,8573	4.986.000	29.204.000
2	Dụng cụ sản xuất	5,8573	53.000	309.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>734.000</b>	<b>4.299.000</b>
1	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán	5,8573	322.000	1.886.000
2	Chi phí quản lý	5,8573	412.000	2.413.000
<b>Tổng số (I+II)</b>			<b>14.000.000</b>	<b>82.000.000</b>

7. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước tháng 11/2023.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

1. Nội dung thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 do chủ đầu tư trình thẩm định, phê duyệt được lập theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2. Bản đồ tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 có tỉ lệ 1/10.000, đảm bảo đúng quy trình, quy phạm bản đồ hiện hành, thể hiện chi tiết đến từng khoảnh, vị trí, chiều dài các tuyến băng hạ cấp rõ ràng, dễ nhận biết.

3. Dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa được xây dựng theo đúng Biểu 12. Khái toán kinh phí tu bổ 1,0 km đường băng trắng cản lửa (theo Kế hoạch số 4679/KH-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang).

4. BQL rừng phòng hộ Sơn Động có đủ năng lực và pháp lý để lập hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023.

## III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

### 1. Thẩm định khối lượng:

a) Thẩm định khối lượng thi công 5,8573km:

T T	Tên xã	Tên băng	Khoảnh	Độ đốc bình quân (độ)	Chiều rộng (m)	Chiều dài (m)		Khối lượng thi công thực tế (m <sup>2</sup> )
						Chiều dài thiết kế (cải bằng) <sup>1</sup>	Chiều dài thi công thực tế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6*8
1	Long Sơn	AB	1, 3A, 4, 5, 6, 8, 79, 80, 81, 82, 83	27	10	5.218,9	5.857,3	58.573
<b>Tổng cộng</b>						<b>5.218,9</b>	<b>5.857,3</b>	<b>58.573</b>

b) Chênh lệch giữa khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế và thẩm định khối lượng 5,8573km:

TT	Tên xã	Tên băng	Khoảnh	Khối lượng thi công (m <sup>2</sup> )		Chênh lệch (+;-)
				Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định khối lượng	
1	Long Sơn	AB	1, 3A, 4, 5, 6, 8, 79, 80, 81, 82, 83	58.573	58.573	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>58.573</b>	<b>58.573</b>	<b>0</b>

### 2. Thẩm định dự toán

a) Thẩm định dự toán chi tiết suất đầu tư cho 1,0 km tu bổ đường băng trắng cản lửa:

TT	Công việc	Định mức (m <sup>2</sup> /công)	Khối lượng (m <sup>2</sup> )	Công	Giá nhân công (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>					<b>13.266.000</b>
1	Phát dọn thực bì	257	10.000	38,91	211.422	8.227.000
2	Dẫy cỏ, thu gom và xử lý thực bì					4.986.000
3	Dụng cụ sản xuất					53.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>					<b>734.000</b>

<sup>1</sup> Quy đổi khoảng cách bằng ra khoảng cách nghiêng áp dụng 1.1 Bảng đổi khoảng cách nghiêng ra khoảng cách bằng trong Sổ tay điều tra quy hoạch rừng (từ trang 18 đến trang 28)

1	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán	2,425%			322.000
2	Chi phí quản lý	3,108%			412.000
<b>Tổng số (I+II)</b>					<b>14.000.000</b>

b) *Chênh lệch giữa dự toán và thẩm định dự toán bình quân trên 1,0 km:*

TT	Công việc	Số đơn vị đề nghị (đồng)	Số thẩm định dự toán (đồng)	Chênh lệch (+;-)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>13.266.000</b>	<b>13.266.000</b>	<b>0</b>
1	Phát dọn thực bì	8.227.000	8.227.000	0
2	Dây cỏ, thu gom và xử lý thực bì	4.986.000	4.986.000	0
2	Dụng cụ sản xuất	53.000	53.000	0
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>734.000</b>	<b>734.000</b>	<b>0</b>
1	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán	322.000	322.000	0
2	Chi phí quản lý	412.000	412.000	0
<b>Tổng số (I+II)</b>		<b>14.000.000</b>	<b>14.000.000</b>	<b>0</b>

c) *Tổng kinh phí đầu tư: 82.000.000 đồng. Bằng chữ: (Tám mươi hai triệu đồng chẵn).* Trong đó:

- Chi phí trực tiếp:  $5,8573 \text{ km} \times 13.266.000 \text{ đồng} = 77.701.000 \text{ đồng}$ .
- Chi phí khác:  $5,8573 \text{ km} \times 734.000 \text{ đồng} = 4.299.000 \text{ đồng}$ .

**3. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách nhà nước (theo Quyết định số 03/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

**4. Các nội dung khác:** Theo hồ sơ dự toán.

#### IV. KẾT LUẬN

##### 1. Đánh giá, nhận xét

- Hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa, năm 2023 của BQL rừng phòng hộ Sơn Động trình thẩm định, đủ điều kiện để phê duyệt và thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

- BQL rừng phòng hộ Sơn Động (chủ đầu tư) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính sát thực của hồ sơ dự toán được phê duyệt, đảm bảo đúng tọa độ giữa bản đồ thiết kế và thực địa.

##### 2. Kiến nghị:

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán tu bổ đường băng trắng cản lửa năm 2023 cho BQL rừng phòng hộ Sơn Động để đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện./.

##### Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- BQLRPH Sơn Động;
- Lưu VT, QL BVR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hiệu**